

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 20-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân

Ông Cao Minh Sơn;

Ông Đặng Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Tưởng Phước Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Đạo Minh T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1993, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đạo P và bà Lê Thị H; không có vợ, con; tiền án: 02 tiền án: Ngày 03 tháng 7 năm 2019 có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù tại Bản án số 55/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019; ngày 07 tháng 10 năm 2020 có hành vi trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 32/2021/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2021; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 07 tháng 8 năm 2024 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc N, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L.

Ông Lê Quốc N ủy quyền cho ông Nguyễn Trường A, chức vụ: Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường của Ủy ban nhân dân xã L

tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền số 04/GUQ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 3 năm 2024, bị cáo Lê Đạo Minh T đi một mình đến khu vực đường đal thuộc ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để trộm cắp tài sản. Quan sát trên đường đal thấy không có người nên bị cáo dùng cây kiếm mang theo cắt trộm dây điện chiếu sáng. Sau khi cắt được dây điện, bị cáo cuộn tròn lại và giấu trước bụng có áo che bên ngoài và gọi điện nhờ Trần Phước S (tên thường gọi là Chó con), sinh ngày 05 tháng 8 năm 1998, cư trú tại Số D Khóm H, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, chạy xe mô tô ra chở về. Khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển số 84D1 - 004.09 chạy đến. Khi thấy bị cáo, S hỏi đang giấu gì ở vùng trước bụng. Bị cáo trả lời là dây điện mới trộm được và dùng tay chỉ về hướng dây điện vừa cắt trộm. Sau đó, S điều khiển xe chở bị cáo T về. Khi chạy đến khu vực cây xăng P1 thì gặp lực lượng Công an, S sợ bỏ chạy để lại chiếc xe mô tô, còn bị cáo bị mời về Công an xã L, thành phố T làm việc cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 19/BKLĐGTS ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 28,8 m (hai mươi tám phẩy tám mét) dây điện, hiệu DUCV 2x6.0mm², có lõi đồng bên ngoài bọc nhựa, gồm sợi màu trắng và sợi màu đen xoắn lại (giá trị sử dụng còn lại tương đương 80%) có giá 48.361 đồng/m x 28,8m x 80% = 1.114.237 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 28,8m (hai mươi tám phẩy tám mét) dây điện, hiệu DUCV 2x6.0mm², có lõi đồng bên ngoài bọc nhựa, gồm một sợi màu trắng và sợi màu đen xoắn lại; đã được trả lại cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T xong.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84D1-004.09, nhãn hiệu YAMAHA, loại: Nouvo, màu đen bạc, đã qua sử dụng, trầy xước nhiều chỗ.

- 01 (một) cây kiếm hiệu BEARYLION, có phần kim loại màu đen, tay cầm có vỏ nhựa bọc màu xanh xám, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lê Đạo Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đạo Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến và khiếu nại về nội dung của Cáo trạng cũng như các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan và người tiến

hành tố tụng. Bị cáo cũng không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Đạo Minh T trình bày: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đạo Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Đạo Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho Trần Phước S xe mô tô biển kiểm soát 84D1-004.09, nhãn hiệu YAMAHA, loại: Nouvo, màu đen bạc, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm hiệu BEARYLION, có phần kim loại màu đen, tay cầm có vỏ nhựa bọc màu xanh xám, đã qua sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và nhận thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Trường A là người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở kết luận vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04 tháng 3 năm 2024, bị cáo Lê Đạo Minh T có hành vi lén lút cắt trộm 28,8 m dây điện chiếu sáng do Ủy ban nhân dân xã L quản lý tại tuyến đường đal thuộc ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Tổng giá trị tài sản mà bị

cáo chiếm đoạt có giá trị là 1.114.237 đồng. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy đối với lần phạm tội này mặc dù số tiền bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng vẫn cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Đạo Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan, không sai.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng vẫn gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, đang trong độ tuổi lao động nhưng không đi làm việc để có thu nhập chính đáng. Vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nên biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm. Điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm trật tự, an toàn xã hội của địa phương, gây nên tâm lý bất an, lo lắng trong nhân dân. Do đó cần phải xem xét cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức để răn đe, giáo dục cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 28,8 m dây điện, hiệu DUCV 2x6.0 mm², có lõi đồng bên ngoài bọc nhựa, gồm một sợi màu trắng và sợi màu đen xoắn lại, trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã hoàn trả lại cho ông Nguyễn Trường A là người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã L xong. Đối với 01 cây kiếm hiệu BEARYLION, có phần kim loại màu đen, tay cầm có vỏ nhựa bọc màu xanh xám, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 84D1-004.09, nhãn hiệu YAMAHA, loại: Nouvo, màu đen bạc, đã qua sử dụng, trầy xước nhiều chỗ không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho người quản lý là Trần Phước S.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Ủy ban nhân dân xã L đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với Trần Phước S do khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo Lê Đạo Minh T do không có bàn bạc, hứa hẹn trước với Trần Phước S. Sau khi thực hiện xong hành vi mới điện thoại nhờ Trần Phước S chở về. Do đó, hành vi của Trần Phước S không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với vai trò đồng phạm với bị cáo. Hơn nữa, vào thời điểm bị cáo thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên thì Trần Phước S không còn án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo luật định. Ngoài ra Trần Phước S có hành vi giúp cho bị cáo mang tài sản trộm cắp được tẩu thoát khỏi hiện trường, có dấu hiệu của tội không tố giác tội phạm. Tuy nhiên tội phạm mà Trần Phước S không tố giác là tội phạm trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên hành vi của Trần Phước S không cấu thành tội phạm “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ủy ban nhân dân xã L đã tiến hành xử phạt hành chính Trần Phước S xong nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý hành vi của Trần Phước S.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Đạo Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Đạo Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm hiệu BEARYLION, có phần kim loại màu đen, tay cầm có vỏ nhựa bọc màu xanh xám, đã qua sử dụng. Trả lại cho Trần Phước S 01 xe mô tô biển kiểm soát 84D1-004.09, nhãn hiệu YAMAHA, loại: Nouvo, màu đen bạc, đã qua sử dụng, trầy xước nhiều chỗ.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Ủy ban nhân dân xã L đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đạo Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình

sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- CQĐT thành phố Trà Vinh;
- CQ THAHS thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Khoa